TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày: 18 - 01 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lệ Dung và ông Vũ Xuân Dự.

- ***T1 ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Q Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2023/TLST- HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết). Bị cáo có vợ là Vũ Thị P và có 5 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 22/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 25/9/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện K có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Trần Văn H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Xóm 4, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Ông Đinh Xuân K, sinh năm 1965; Địa chỉ: Khối 9, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Bà Vũ Thị G, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khối 9, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Bà Vũ Thị P, sinh năm 1976; Địa chỉ: Xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Những người làm chứng:

+ Anh Đinh Văn H1, anh Đinh Trọng T1, anh Vũ Huy Đ, chị Đinh Thị T2. Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/09/2023, Công an huyện K phối hợp với Chi cục thi hành án dân sự huyện K thực hiện việc cưỡng chế giao quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với người phải thi hành án là ông Đinh Xuân K sinh năm 1965, bà Vũ Thị G sinh năm 1971; người được thi hành án là ông Đinh Xuân C sinh năm 1941 cùng trú tại khối 9, thị trấn B, huyện K. Trước đó, Công an huyện K đã ban hành Phương án số 01/PA-CAH ngày 18/9/2023, nhằm đảm bảo đảm an ninh trật tự trong quá trình cưỡng chế. Ông Trần Văn H sinh năm 1980 là trưởng Công an xã C, huyện K được phân công tham gia phương án, làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, không để tập trung đông người gây ùn tắc giao thông, phối hợp với Công an huyện giải quyết các tình huống gây rối, mất an ninh trật tự.

Trước khi cưỡng chế Nguyễn Văn T cùng vợ là Vũ Thị P sinh năm 1976 là em gái bà G trú tại xóm 3, xã K, huyện K đã sử dụng điện thoại để quay video việc cưỡng chế. Khoảng 08 giờ cùng ngày, khi ông H cùng Tổ công tác của Công an huyện K đưa ông Đinh Xuân K bà Vũ Thị G ra khỏi K vực cưỡng chế thì bà P và một số người dân xô đẩy, gây ùn tắc giao thông trên Quốc lộ 12B phía trước K vực cưỡng chế nên ông H và lực lượng Công an đã đến ngăn chặn. Khi ông H đang đưa bà P ra khỏi nơi xô đẩy thì Nguyễn Văn T đã sử dụng điện thoại di động để quay, có lời nói kích động sau đó dùng tay phải đấm một phát từ dưới lên trên trúng vào vùng mặt ông H rồi chửi bới, cản trở hoạt động của Tổ công tác Công an huyện K đang làm nhiệm vụ. Do ông H đội mũ bảo hiểm có cằm nên không bị thương tích gì, Tổ công tác công an huyện K đã tiến hành bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T.

Thu của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; thu của đồng chí H 01 mũ bảo hiểm có cằm màu đen; thu trong nhà ông K bà G 01 đoạn cổ chai thuỷ tinh màu xanh dài 19,5cm; 06 thanh kim loại hình hộp màu trắng KT (02 x 02 x 81)cm nhọn một đầu; 01 thanh kim loại hình hộp màu xám KT (02 x 04 x 109,5)cm một đầu dẹp sắc; 05 đoạn tre dài 2,4m nhọn một đầu; 01 đoạn tre khô dài 1,34cm

06 tệp tin video được lưu trữ trong 07 đĩa DVD-R quay lại quá trình cưỡng chế thi hành án và việc người dân xô đẩy nhau trong khi lực lượng chức năng làm nhiệm vụ.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS - KS ngày 29/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Chống người thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Chống người thi hành công vụ.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; cac điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 04 (*bốn*) đến 05 (*năm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 22 tháng 9 năm 2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T; Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm có cằm màu đen; 01 đoạn cổ chai thuỷ tinh, 06 thanh kim loại hình hộp màu trắng, 01 thanh kim loại hình hộp màu xám, 06 đoạn tre

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với bên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 40 phút ngày 22 tháng 9 năm 2023, biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 13 giờ 25 phút ngày 22 tháng 9 năm 2023, dữ liệu các video đã thu giữ đồng thời phù hợp với các vật chứng thu giữ cũng như những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 22/9/2023, tại khối 9, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn T đã có hành vi dũng vũ lực tấn công ông Trần Văn H, có hành vi chửi bới nhằm cản trở ông H và Tổ công tác - Công an huyện K làm nhiệm vụ bảo vệ cưỡng chế thi hành án dân sự.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Chống người thi hành công vụ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

"Điều 330. Tội chống người thi hành công vụ

1.Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"...

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý của nhà nước về việc thực hiện công vụ của người thi hành công vụ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi sử dụng điện thoại di động để quay, có lời nói kích động sau đó dùng tay phải đấm một phát từ dưới lên trên trúng vào vùng mặt ông H rồi chửi bới, cản trở hoạt động của Tổ công tác Công an huyện K đang làm nhiệm vụ. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù có thời hạn buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Nhận thấy bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội một phần do bị cáo hiểu biết pháp luật còn hạn chế, mặt khác bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của Kng hình phạt là thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật mà vẫn đảm bảo được tính dăn đe, giáo dục đấu tranh phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, ông Đinh Xuân K và bà Vũ Thị G có hành vi không chấp hành cưỡng chế, tuy nhiên những người này không có mục đích tấn công hay đe doạ tấn công lực lượng cưỡng chế thi hành công vụ. Mặt khác, hai người này là đối tượng trực tiếp liên quan đến việc cưỡng chế thi hành án; Bà Vũ Thị P có lời nói xúc phạm lực lượng chức năng, có hành vi xô đẩy gây ùn tắc giao thông nH cũng không dùng vũ lực tấn công lực lượng thi hành công vụ. Do đó, hành vi của ông K, bà G và bà P chưa đến mức xử lý hình sự về tội "Chống người thi hành công vụ". Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã chuyển tài liệu liên quan đến những người này đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để xem xét xử lý theo quy định.

[6] Về xử lý vật chứng thu giữ: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự xử lý như sau.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 mũ bảo hiểm có cằm màu đen của ông Trần Văn H, tại giai đoạn điều tra ông H không đề nghị nhận lại, nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 đoạn cổ chai thuỷ tinh, 06 thanh kim loại hình hộp màu trắng, 01 thanh kim loại hình hộp màu xám, 06 đoạn tre những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với 07 đĩa DVD-R bên trong có 06 tệp tin video lưu hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T là người có tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

T1ờng vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban T1ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Tội chống người thi hành công vụ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (*bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 22/9/2023

2 .Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm có cằm màu đen; 01 đoạn cổ chai thuỷ tinh, 06 thanh kim loại hình hộp màu trắng, 01 thanh kim loại hình hộp màu xám, 06 đoạn tre

Đối với 07 đĩa DVD-R bên trong có 06 tệp tin video lưu hồ sơ vụ án.

(*Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 01 năm 2024 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình*).

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sư sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/01/2024), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
-. Cơ quan Điều tra CA huyện K : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện K : 1 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh